TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 30 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Nguyễn Minh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lệ Mỹ;

Ông Hồ Đắc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đồng Trọng C, sinh năm 1973**, tại tỉnh Thanh Hoá; hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú (tạm trú): Khu phố R, phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đồng Trọng T và bà Lê Thị N; bị cáo có vợ sinh năm 1977 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/02/2024 đến ngày 11/02/2024. Thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/02/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đỗ Văn T1, sinh năm 1989**, tại tỉnh Bến Tre; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; nơi cư trú (tạm trú): Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn K và bà Trương Thị Đ; bị cáo vợ sinh năm 1995 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/02/2024 đến ngày 11/02/2024. Thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/02/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lý Hạt N1, sinh năm 1988**, tại Cần Thơ; hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Khơ Me; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Lý N2 và bà Danh Thị Q; bị cáo có 04 anh chị em, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/02/2024 đến ngày 11/02/2024. Thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/02/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phan Thanh H, sinh năm 1977**, tại tỉnh An Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp K, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hoà Hảo; con ông Phan Văn V và bà Lê Thị T2; bị cáo có vợ sinh năm 1982 và 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 02/02/2024 đến ngày 11/02/2024. Thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/02/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

5. Họ và tên: **Nguyễn Kim O, sinh năm 1983**, tại tỉnh Bình Dương; Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn X và bà Lê Thị M; bị cáo có 01 con sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/3/2014, Bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng xử phạt 04 tháng tù về tội "Đánh bạc", phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng (Bản án số 26/2014/HSST). Bị cáo đã chấp hành xong bản án (trả tự do tại tòa), đã nộp án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 20/5/2014.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/02/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Dương Minh T3, sinh năm 1965; địa chỉ: Xã M, huyện C, tỉnh An Giang. Có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Dương Thị Kim H1, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn T1, Lý Hạt N1 và Phan Thanh H là bạn của nhau. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 01/02/2024, T1, N1 và H đến quán bán nước của Nguyễn Kim O tại ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương để uống nước. Tại đây, T1, N1 và H gặp Đồng Trọng C là bạn của Nguyễn Kim O. Chính rủ T1, N1 và H chơi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài cào tố ba lá thì T1, N1 và H đồng ý.

Cách chơi đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào tố ba lá như sau: Bộ bài tây 52 lá được một người (người làm cái) chia cho từng người, mỗi người ba lá bài. Người chơi có thể xem bài của mình một cách kín đáo hoặc công khai và tính điểm. Cách tính điểm như sau: các lá 2,3,4,5,6,7,8,9,10 mỗi lá có số điểm tương ứng con số đó; các lá J, Q, K mỗi lá tính mười điểm, lá A được tính là 1 điểm. Điểm của người chơi trong mỗi ván sẽ là số lẻ của tổng điểm ba lá bài. Ví dụ tổng ba lá là 27 điểm thì được 7 điểm (hay gọi là nút), 10 điểm thì được 0 điểm (gọi là bù). Trường hợp đặc biệt là ai sở hữu được cả ba lá bài J, Q, K bất kỳ thì thắng ngay ván đó mà không cần tính điểm.

Sau đó, N1 đi mua 01 bộ bài tây 52 lá, O cho mượn 01 chiếc chăn (mền) bông để làm chiếu bạc. Cả nhóm thống nhất mỗi ván đặt cược số tiền 20.000 đồng, nếu tụ nào thắng ván bài trước thì được chia bài cho ván sau (người nào chia bài thì đặt cược 40.000 đồng, ba người còn lại mỗi người đặt cược số tiền 20.000 đồng. Bài của người nào có điểm số lớn thì có thể "tố" thêm từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an xã A, huyện D bắt quả tang.

Quá trình bắt quả tang, Công an thu giữ: Tiền Việt Nam trên chiếu bạc: 7.020.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếu bạc bằng vải màu trắng, đỏ, tím, cam, có in nhiều hình bông hoa, có kích thước khoảng 250cm x 170cm; 01 xe mô tô nhãn hiệu FASHION, số loại C100, màu sơn nâu, số khung: FS10007000793, số máy: LC150FMG01641793, biển số 61H3-2805, dung tích xilanh 97cm3.

Quá trình điều tra xác định: Đồng Trọng C mang theo và sử dụng số tiền 2.760.000 đồng để đánh bạc, thắng được 1.220.000 đồng, Cơ quan Công an thu giữ của C số tiền 3.980.000 đồng; Phan Thanh H, mang theo và sử dụng số tiền 5.720.000 đồng để đánh bạc, thua 80.000 đồng, Công an thu giữ của H số tiền 5.640.000 đồng; Lý Hạt N1 mang theo và sử dụng số tiền 2.330.000 đồng để đánh bạc, thua 200.000 đồng, Công an thu giữ trên người Nhã số tiền 2.130.000 đồng; Đỗ Văn T1 mang theo và sử dụng số tiền 3.170.000 đồng để đánh bạc, thua 940.000 đồng, Công an thu giữ của T1 số tiền 2.770.000 đồng. Như vậy, số

tiền mà Đồng Trọng C, Phan Thanh H, Đỗ Văn T1 và Lý Hạt N1 sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 14.520.000 đồng. Riêng Nguyễn Kim O không tham gia đánh bạc, nhưng O để cho C, H, T1 và N1 đánh bạc được thua bằng tiền tại quán nước do mình quản lý đồng thời cho C mượn chiếc khăn bông để làm chiếu bạc. Do đó, hành vi của O đồng phạm với hành vi đánh bạc của C, H, T1 và N1.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSDT ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố các bị cáo Đồng Trọng C, Đỗ Văn T1, Lý Hạt N1, Phan Thanh H, Nguyễn Kim O về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Đồng Trọng C, Đỗ Văn T1, Lý Hạt N1, Phan Thanh H, Nguyễn Kim O phạm tội " Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Hình phạt chính:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Bộ luật hình sự; đề nghị mức án đối với bị cáo **Đồng Trọng C** mức án từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65; Bộ luật hình sự; đề nghị mức án đối với bị cáo **Đỗ Văn T1** mức án từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65; Bộ luật hình sự; đề nghị mức án đối với bị cáo **Lý Hạt N1** mức án từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Bộ luật hình sự; đề nghị mức án đối với bị cáo **Phan Thanh H** mức án từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65; Bộ luật hình sự; đề nghị mức án đối với bị cáo **Nguyễn Kim O** mức án từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 (mười sáu) đến 20 (hai mươi) tháng.

- Hình phạt chính:

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

- Xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 14.520.000 đồng thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếu bạc bằng vải màu trắng, đỏ, tím, cam, có in nhiều hình bông hoa, có kích thước khoảng 250cm x 170cm, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu FASHION, số loại C100, màu sơn nâu, số khung: FS10007000793, số máy: LC150FMG01641793, biển số 61H3-2805, dung tích xilanh 97cm^3 thu giữ của Phan Thanh H. Quá trình điều tra xác định xe mô tô này do ông Dương Minh T3 đứng tên chủ sở hữu, ông T3 cho bà Dương Thị Kim H1 mượn làm phương tiện đi lại (bà H1 là vợ của bị can H). Bị cáo H không sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội, ngày 17/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe mô tô cho bà H1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 355/QĐ-ĐTTH ngày 16/5/2024.

Tại phiên tòa các bị cáo có lời nói sau cùng xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc mẹ già, các con còn nhỏ đang đi học. Các bị cáo đã biết sai, ăn năng hối cải và hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 10 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 01/02/2024, tại quán bán nước của bị cáo Nguyễn Kim O thuộc ấp K, xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo O đã cung cấp một chiếc khăn bằng vải màu trắng, đỏ, tím, cam, có in nhiều hình bông hoa, có kích thước khoảng 250cm x 170cm cho các bị cáo gồm: Đồng Trọng C, Đỗ Văn T1, Lý Hạt N1 và Phan Thanh H để sử dụng vào việc đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài cào tố ba lá. Tổng số tiền mà các bị cáo C, T1, N1 và H sử dụng vào việc đánh bạc trái phép là 14.520.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Cáo trạng số 50/CT-VKSDT-HS ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất tội phạm mà các bị cáo thực hiện: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức cào tố ba lá là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, thể hiện ý thức lười lao động, thích hưởng thụ nên các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý.

Vụ án có tính đồng phạm giản đơn, trong vụ án bị cáo Đồng Trọng C là người rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, bị cáo N1 chuẩn bị bài, bị cáo H sử dụng số tiền đánh bạc cao nhất nên vai trò của bị cáo C cao hơn bị cáo N1 và H. Bị cáo T1 sử dụng số tiền đánh bạc ít nhất, bị cáo O không trực tiếp đánh bạc nhưng cho các bị cáo khác mượn mềm làm công cụ phục vụ việc đánh bạc. Như vậy, vai trò của bị cáo T1 và bị cáo O thấp hơn các bị cáo C, N1, H.

[4] Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm trật tự công cộng, cần xử lý các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tăng nặng trách nhiệm hình sự, cũng như nhân thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo C, H, T1, N1 phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo O có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo C có cha là thương binh, các bị cáo C, N1, T1, H có trình độ học vấn thấp, việc này phần nào ảnh hưởng đến nhận thức pháp luật của các bị cáo nên cần áp dụng tình riết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không

Nhân thân: Các bị cáo C, T1, H2, N1 có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, phát luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú.

Về hình phạt chính: Như đã nhận định ở trên, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng án treo để có điều kiện cải tạo đồng thời có thời

gian chăm sóc gia đình có con nhỏ, mẹ già. Các bị cáo C, N1, H, T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo O phạm tội với vai trò thứ yếu nên các bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định "3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng." Các bị cáo phạm tội đánh bạc mang tính chất thắng thua bằng tiền việc áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là cần thiết.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 14.520.000 đồng thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; 01 chiếu bạc bằng vải màu trắng, đỏ, tím, cam, có in nhiều hình bông hoa, có kích thước khoảng 250cm x 170cm, là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu FASHION, số loại C100, màu sơn nâu, số khung: FS10007000793, số máy: LC150FMG01641793, biển số 61H3-2805, dung tích xilanh 97cm^3 thu giữ của Phan Thanh H, xác định xe mô tô này do ông Dương Minh T3 đứng tên chủ sở hữu, ông T3 cho bà Dương Thị Kim H1 mượn làm phương tiện đi lại (bà H1 là vợ của bị can H). Bị cáo H không sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội, ngày 17/5/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe mô tô cho bà H1 theo Quyết định xử lý vật chứng số 355/QĐ-ĐTTH ngày 16/5/2024 là phù hợp.

[6] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, biện pháp tư pháp và điều luật áp dụng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với đề nghị về phần hình phạt là nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt thấp hợp đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Án phí hình sự: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Đồng Trọng C, Lý Hạt N1, Phan Thanh H, Đỗ Văn T1, Nguyễn Kim O phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NĐ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Đồng Trọng C 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về

cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NĐ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Lý Hạt N1 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NĐ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Phan Thanh H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NĐ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NĐ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim O 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước: Số tiền 14.520.000 đồng (mười bốn triệu năm trăm hai mươi ngàn đồng) các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 (một) Bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng;

- 01 (một) Chiếu bạc bằng vải màu trắng, đỏ, tím, cam có in hình bông hoa có kích thước khoảng 520cm x 170cm đã qua sử dụng.

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/7/2024 và Biên lai thu tiền số 0001972 ngày 09/7/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ 331, 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/7/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CQCSĐT Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Ngô Nguyễn Minh Sơn